



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ TRẦN KIM
Last Middle First

Current Address: 1239 F.11 LAC LONG QUÂN TÂN BÌNH HCM City VN

Date of Birth: 7.25.36 Place of Birth: MỸ THO VN

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6.23.75 To 4.25.1981
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ TRẦN KIM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyễn Thị Lan	1943	Wife
2. Hồ Tuấn Kiệt	1967	Son
3. Hồ Tuấn Mỹ	1968	Son
4. Hồ Thị Kim Phượng	1970	Daughter
5. Trương Vĩnh Phúc	1964	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sáng ngày 29/8/89

Kính gửi: chị Khôi minh-Thú

Nhận được thư đề ngày 8.5.89 của chị

Tôi kính gửi chị 2 hồ sơ

một tập gồm: 1 mẫu đơn kết O.D.P

1 giấy Ra Trại

1 hình 4x6

1 CMNN

1 Cờ của Q.N

1 giấy hồ sơ

1 Chứng thư liên lạc

4 khai song của 4 người

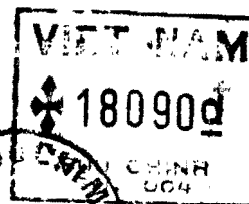
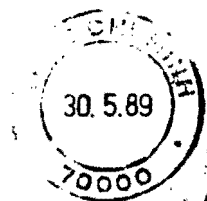
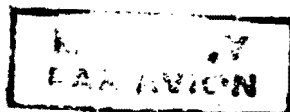
để xin chị tùy nghi giúp đỡ

Kính chúc

KIM

HỒ-TRẦN-KIM

TRẦN HỒ TRẦN KIM
1239 PH. Q. TÂN KINH TP/HCM
VIỆT NAM



MG Bả Khuê minh
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

JUN 21 1989

USA

ORDELY DEPARTURE PROGRAM
QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

2. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM1. FULL NAME OF THE APPLICANT: HỒ-TRẦN-KIM2. DATE AND PLACE OF BIRTH: 25.7.1936 ĐIÊN-HÒA (Mỹ Tho)3. POSITION / RANK (BEFORE APRIL 1975): Supply Officer / Capt.4. SERIAL NUMBER: SC/101.3005. MONTH / DAY / YEAR ARRESTED: 23/6/19756. MONTH / DAY / YEAR RELEASED: 25/4/19817. PRESENT MAILING ADDRESS OF APPLICANT IN VIETNAM: 1239 P.11 Q. TAM BINH THUAN
SOUTH VIETNAM**3. LIST FULL NAME, DOB AND POB OF APPLICANT IMMEDIATE FAMILY**A. RELATIVES REQUESTING ADMISSION TO THE U.S. WITH THE APPLICANT FATHER AND MOTHER

NAME	DOB	POB	SEX		RELATION SHIP TO APPL
			M	F	
NGUYEN THAI LAN	11.9.1943	AN NGON TAY 15EN HOA		X	WIFE
HỒ-TUẤN-KIỆT	20.9.1947	SAIGON	X		SON
HỒ-TUẤN-MỸ	23.12.1968	SAIGON	X		SON
HỒ-THỊ-KIM PHU BANG	09.8.1970	SAIGON		X	DAUGHTER
TRƯỜNG-VINH-PHÚC	22.8.1984	BINH-HOA	X		SON

B. COMPLETE FAMILY (LIVING / DEAD) OF APPL**III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM**

A. CLOSEST RELATIVES IN U.S.

B. CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES

IV. HAVE YOU APPLIED FOR FAMILY REUNIFICATION? NOREPLY FROM APPLICATION TO DDP / BANGKOK: NOT YETL.O.E. ISSUED? NOT YET

V. COMMENT / REMARK: I have sent many application forms to D.D.P. / BANGKOK - THAILAND since 1983. HOWEVER I haven't received any reply nor L.O.E. ISSUED UP TILL NOW. Therefore I solicit your generous consideration of my close and loyal collaboration with the U.S. government. I would be authorized to have a L.O.E. to the U.S. I hope that you will approve favorably my request and that I will soon receive from you a gracious reply. Your generous consideration to my petition is eagerly expected and highly appreciated.

Respectfully yours

KIMHỒ-TRẦN-KIM



H⁺-FRAN KM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022020352**

Họ tên **HỒ TRẦN KIM**

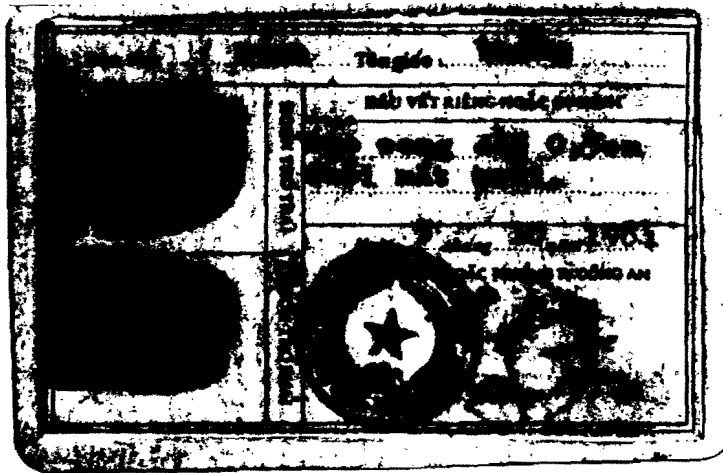


Sinh ngày **25-7-1936**

Nguyên quán **Phước Giang.**

Nơi thường trú **1239 tổ 8, P22**

Phước, TP. Hồ Chí Minh.



BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 014587



Họ và Tên: HỒ-TRẦN-KIM

Cấp bậc: Đại-Ủy

Số quân: 56/101.000

Loại máu: " O "

MAU
02.05.56

QĐ-849

QUỐC-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

DẤU TAY

N

N

Sinh ngày : 25.07.1936

Tại : Mỹ-Tho

Con của Ông : Võ danh

và Bà : Hồ-Kim-Ngọc

KBC 41.95, ngày 1.9.70

TRAM-MUU PHO NHAN-VIEN.

* Ai lấy được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

ĐO NỘI-VU
Trại : Hàm Tân

22.9 1981
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 92-BCA/TTg ngày 31/5/1961 của Bộ công an
Thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1981
của Bộ nội vụ

Đây cấp giấy thả cho đối có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : HỒ THẦN KIM

Họ, tên thường gọi : HỒ THẦN KIM

Họ, tên bí danh

Sinh năm

Nơi sinh

Trú quán

Cán tội

Đi bắt ngày

Đã phát

Ngày về cư trú tại

1936

Thị trấn

Đại úy

23/6/1971

TTCT

THAN KIM CỦA TRINH CẢI TẠO

THAN KIM CỦA TRINH CẢI TẠO

THAN KIM CỦA TRINH CẢI TẠO

THAN KIM CỦA TRINH CẢI TẠO

THAN KIM CỦA TRINH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu

Lao động : Có nhiều cố gắng tham gia nhiệt tình hoàn thành công xi

việc được giao có chất lượng

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi

(Quản chế 12 tháng)

Lên tay ngón trở phải
của : HỒ THẦN KIM

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy

/)/ ngày 25 tháng 4 năm 1981
SIAM THI

HỒ THẦN KIM

THẦN KIM

PHẠM HUỆ

Trung tá : PHẠM HUỆ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN-BÌNH

XÃ PHÚ-THỌ-HÒA

Số hiệu 8

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Lập ngày 30 tháng 03 năm 1973

Tên họ chồng . . .	HỒ- TRẦN- KIM
Ngày và nơi sanh . . .	25-7- 1936 tại Mỹ- Tho
Tên họ cha chồng . . .	Vô- Danh
Tên họ mẹ chồng . . .	HỒ - KIM- NGOC (sống)
Tên họ vợ	NGUYỄN- THỊ- LAN
Ngày và nơi sanh . . .	11-9- 1943 tại Kiên Hòa
Tên họ cha vợ . . .	NGUYỄN- VĂN- QUÂN (chết)
Tên họ mẹ vợ . . .	TRẦN- THỊ- KIEM (chết)
Ngày lập Hôn-thủ . . .	Ngày 30- tháng 03 năm 1973
Có lập hôn khế không .	////////

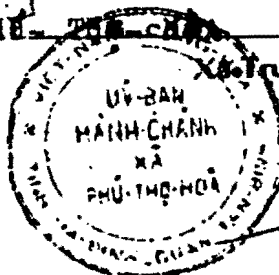
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH năm 1973

PHÚ- THỌ- CHÁO, ngày 22 tháng 02 năm 1974

Xã trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Phó Xã trưởng H-C

WANG-CÔNG-TÀI



Thành phố, Tỉnh Saigon

Quyền số _____

[illegible]

Phạm Thị Thuý

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 3

Thành ; ... Tỉnh Saigon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyền số _____

[illegible]

Họ và tên	HỒ TUẤN MỸ		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng. năm	23 Tháng 12 Năm 1968 , 23n		
Nơi sinh	Saigon, 51/K1 Cao Thắng		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ Trần Kim 32T	Nguyễn Thái Lan 25T	
Dân tộc	/	/	
Quốc tịch	/	/	
Nghề nghiệp	Quản nhân	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Saigon, 109 Lý Thái Tổ		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Cha Khai		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 28 tháng 12 năm 1968

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 01 tháng 9 năm 1988
 ND 93 ký tên, đóng dấu



Quyền số _____



Xã, Thị trấn BH
Thị xã, Quận GV
Thành phố, Tỉnh GD

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH**

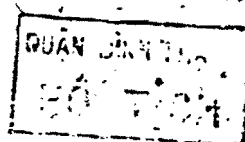
Số 6606
Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	Trương Vĩnh Phúc		Nam. / Nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	Ngày 22/ 08/ 1964			
Nơi sinh	Bà Thanh Tâm; xã BH			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trương Văn Hùng		Nguyễn Thị Lan	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Thợ kỹ		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú			Xã Bình Hòa	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

Nhận thức sao y bản chính
Ngày 27 tháng 08 năm 1984
TM/UBND Q.BT

Đã ký, ngày 27 tháng 08 năm 1984
TM/UBND ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

TP. HỒ CHÍ MINH

[Signature]

NIV 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **2111/4** CN

Họ và tên chủ hộ: *Đoàn Nguyễn Thị Lan*

Ấp, ngõ, số nhà: *1239*

Thị trấn, đường phố:

Xã, phường: **THÀNH MỘT** hai

Huyện, quận: *Cần Giuộc*

Ngày *10* tháng *3* năm *1972*

Trưởng công an: *Cần Giuộc*

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẬN



Số NK 3:

THIỆT TRẦN CÔNG AN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Thị Lan	Chủ hộ	nữ	11.9.1943	021050334
2	Đỗ Xuân Kiệt	con	nam	23.5.1967	021170830
3	Đỗ Xuân Mỹ	con	nam	29.12.1968	0210020351
4	Đỗ Thị Kim Nhung	con	nữ	09.9.1970	022614576
5	Hồ Trần Kim	Chồng	Nam	1936	0210020362

Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
7	8	9	10
Bưu điện	3.10.1976		
Học Sinh	1.10.1976		
Học Sinh	1.10.1976		
:	1.10.1976		
	27.10.1982	921107425(25)	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022020352**

Họ tên **HỒ TRẦN KIM**

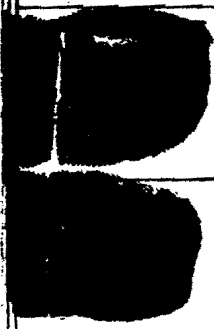


Sinh ngày **25-7-1936**

Nguyên quán **Phước Giang.**

Nơi thường trú **1239 tổ 8, P22**

Thị xã, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: khinh Tôn giáo: không	
	DAU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ-HÌNH Sẹo song dài 0,5cm đuôi mắt trái.
	Nhật 3 tháng 10 năm 1984 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM QUỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN  <i>Thánh Văn</i>

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: 014587



Họ và Tên: HỒ-TRẦN-KIM

Cấp bậc: Đại-Úy

Số quân: 56/101.000

Loại máu: " O "

MAU
05.56

QĐ-849

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

DẤU TAY

Ng

N

Sinh ngày : 25.07.1936

Tại : Mỹ-Tho

Con của Ông : Vô danh

và Bà : Hồ-Kim-Ngọc

KBC gr. 25, ngày 1.9.70

TRAM-MUU PHÓ NHÂN-VIÊN.

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

ORDELY DEPARTURE PROGRAM

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

- 1 FULL NAME OF THE APPLICANT: HỒ - TRẦN - KIM
 2 DATE AND PLACE OF BIRTH: 25-7-1936 Điêu-Hòa (Mỹ Tho)
 3 POSITION / RANK (BEFORE APRIL 1975): Supply officer / Capt.
 4 SERIAL NUMBER: JK/101.300
 5 MONTH/DAY/YEAR ARRESTED: 23/5/1975
 6 MONTH/DAY/YEAR RELEASED: 25/4/1981
 7 PRESENT MAILING ADDRESS OF APPLICANT IN VIETNAM: 1239 P.H. Q. Tân Bình
TP/HCM - SOUTH VIETNAM

II LIST FULL NAME DOB AND POB OF APPLICANT IMMEDIATE FAMILY

FATHER AND MOTHER

A RELATIVES REQUESTING ADMISSION TO THE US WITH THE APPLICANT

NAME	DOB	POB	SEX		RELATION SHIP TO APPL
			M.	F.	
NGUYỄN-THI-LAN	11. 9. 1943	Anh Ngai-Tan KIEN HOA		x	WIFE
HỒ-TRẦN-KIỆT	20. 9. 1967	SAIGON	x		SON
HỒ-TRẦN-MỸ	23. 12. 1968	SAIGON	x		SON
HỒ-THI-KIM-PHƯƠNG	09. 8. 1972	SAIGON		x	Daughter
TRƯỜNG-VINH-THÚC	22. 8. 1964	Bình-Hoa	x		SON

B COMPLETE FAMILY (LIVING/DEAD) OF APPL.

III RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

A CLOSEST RELATIVES IN U.S.

B CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES

IV HAVE YOU APPLIED FOR FAMILY REUNIFICATION ? NO
 REPLY FROM APPLICATION TO ODP/BANGKOK: NOT YET
 L.O.I. ISSUED ? NOT YET

V COMMENT/REMARKS: I have sent many application forms to
 O.D.P. / Bangkok - Thailand since 1983. HOWEVER I haven't received
 and reply nor L.O.I. issued up till now

Therefore I solicit your generous consideration of my close
 and loyal collaboration with the US Government

I would be authorized to have a L.O.I. to the USA
 I hope that you will approve favorably my request and
 that I will soon receive from you a gracious reply
 Your generous consideration to my petition is eagerly
 expected and highly appreciated

Respectfully yours



HỒ-TRẦN-KIM



Hs. Trần Kim

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN-BÌNH

XÃ PHÚ-THỌ-HÒA

Số hiệu 8

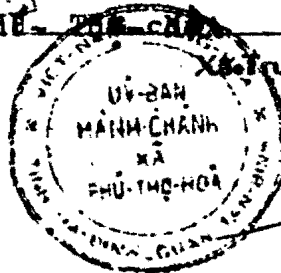
TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Lập ngày 30 tháng 03 năm 1973

Tên họ chồng . . .	HỒ- TRẦN- KIM
Ngày và nơi sanh . . .	25-7- 1936 tại Mỹ- Tho
Tên họ cha chồng . . .	Võ- Danh
Tên họ mẹ chồng . . .	HỒ - KIM- NGOC (sống)
Tên họ vợ	NGUYỄN- THỊ- LAN
Ngày và nơi sanh . . .	11-9- 1943 tại Kiên Hòa
Tên họ cha vợ . . .	NGUYỄN- VĂN- QUÂN (chết)
Tên họ mẹ vợ . . .	TRẦN- THỊ- KIEM (chết)
Ngày lập Hôn-thủ . . .	Ngày 30- tháng 03 năm 1973
Có lập hôn khế không .	////////

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH năm 1973

PHÚ- THỌ- HÒA, ngày 22 tháng 02 năm 1974



Xét và kiểm Ủy Viên Hộ-Tịch,
Phó Trưởng H-C

ĐĂNG-GÔNG-TÀI

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân

22.9 m 1981
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

theo thông tư số 98-BCA/TTg ngày 31/5/1961 của Bộ công an
thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 1981
của Bộ nội vụ

Đây cấp giấy ra cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : **HỒ TRẦN KIM**

Họ, tên thường gọi : **HỒ TRẦN KIM**

Họ, tên ở nhà :

Sinh năm :

Nơi sinh :

Trú quán :

Cán tội :

Đi bắt ngày :

Áp dụng :

Đây về cư trú tại :

1936

tho

Đại úy

23/6/1971

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

ĐI

Tư tưởng : Tổ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu
Lao động : Có nhiều cố gắng tham gia nhiệt tình hoàn thành công xi
việc được giao có chất lượng
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi

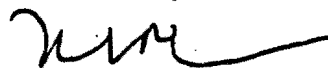
(quản chế 12 tháng)

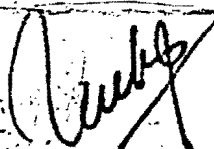
Lên tay ngón trỏ phải
của : **HỒ TRẦN KIM**

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy

/)/gày 25 tháng 4 năm 1981
ĐI

HỒ TRẦN KIM





Trung tá : **PHẠM HUỆ**

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

TP HỒ CHÍ MINH

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 2111/4 CN

Họ và tên chủ hộ : Ông Nguyễn Thị Lan

Ấp, ngõ, số nhà : 1239

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường : MÃ LỬA MỘT hai

Huyện, quận : Tân Bình

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an : Tân Bình

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẬN



Số NK 3 :

THIỆT TÀI TRẦN CÔNG AN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Thành phố, Tỉnh Saigon

Quyền số _____

[illegible]

Wm
Dona Thi Ching

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố Tỉnh **Saigon**

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Sø _____

Quyền số _____

[illegible]

Họ và tên	HỒ TUẤN MỸ		Nam, nữ ☒ Nam
Sinh ngày tháng, năm	23 Tháng 12 Năm 1968 , 23a		
Nơi sinh	Saigon, 51/K1 Cao Thắng		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ Trần Kim 32T	Nguyễn Thị Lan 25T	
Dân tộc	/	/	
Quốc tịch	/	/	
Nghề nghiệp	Quản nhân	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Saigon, 109 Lý Thái Tổ		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Cha Khai		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ~~66~~ tháng 9 năm 1988

ND 93 ký tên, đóng dấu

Đã ký ngày 28 tháng 12 năm 1968

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Heck

202

Thành phố, Tỉnh **Saigon**

Quyền số _____

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Q3 ký tên, đóng dấu



Xã, Thị trấn BH

Thị xã, Quận GV

Thành phố, Tỉnh GD

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH**

Số 6606

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Trương Vĩnh Phúc</u>		Nam, ☒ Nữ ☐
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày 22/ 08/ 1964</u>		
Nơi sinh	<u>Bs Thanh Tâm; xã BH</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trương Văn Phụng</u>	<u>Nguyễn Thị Lan</u>	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	<u>Thợ kỹ</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>xã Bình Hòa</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

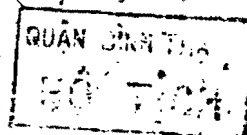
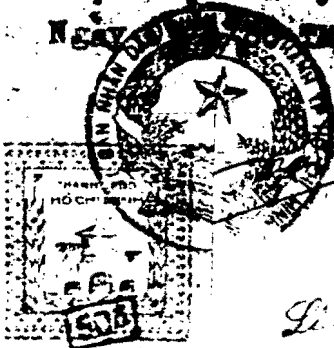
Nhận theo sao y bản chính

Ngày 27 tháng 08 năm 1984

Đã ký, ngày 27 tháng 08 năm 1984

TM/UBND ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hồ Trần Kim
Last Middle First

Current Address: 1239 P. 11 Quận Tân Bình TP HCM

Date of Birth: 07/25/26 Place of Birth: Mỹ Tho

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/23/75 To 04/25/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. . ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM KHUU NGOC VAN
Last Middle First

Current Address 248/6H Hoàng Hoa Thám P.5. Bình Thạnh TP HCM

Date of Birth 1942 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) Capt-
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/24/75 To 01/31/81

3. SPONSOR'S NAME: _____

FAMILIES OF
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ORDELY - DEPARTURE - PROGRAM
QUESTIONNAIRE FOR - EXPOLITICAL - PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name of the applicant : HỒ - TRẦN - KIM .
2. DATE and place of birth : 25-07-1936. ĐIỀU HÒA (MYTHO)
3. Position / Rank (Before april 1975) : SUPPLY OFFICER / CAPT. ~~LTB~~
4. Serial number : 56 / 101.300 .
5. Month / Day / Year arrested : 23 / 6 / 1975 .
6. Month / Day / Year released : 25 / 11 / 1981 .
7. Present mailing address of applicant in VIETNAM :

1239- F11- Lạc Long Quân street Tân Bình
 Hồ chí Minh city - South VIETNAM .

II - List of full name, Dob and pob, of applicant immediate family
 father and mother.

A - Relatives requesting admission to the U.S.A. with the applicant.

NAME	Dob	Pob	SEX		Relationship To appl.
			M	F	
NGUYỄN THỊ LAN	11. 9 - 1943	AN. NGÃI. TÂY. KIÊN HÒA		X	wife
HỒ TUẤN KIẾT	20-9-1967	SAIGON	X		SON
HỒ TUẤN MỸ	23-12-1968	"	X		SON
HỒ THỊ KIM - PHƯƠNG	09-8-1970	"		X	DAUGHTER
TRƯỜNG VĨNH - PHÚC	22-8-1964	"	X		SON

B. COMPLETE FAMILY (LIVING / DEAD) of Applicant.

III. Relatives outside in VIETNAM

A. CLOSER RELATIVES IN USA.

B. CLOSER RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES.

IV. HAVE YOU applied for - family - reunification? NO;

(Reply from application TO ODP / BANGKOK: Not yet.

LOI ISSUED: : NOT YET.

V. Comment / Remark :

I've sent many application forms to ODP/Bangkok-Thailand since 1983, however I haven't received any reply nor loi issued up till now. Therefore, I solicit your generous consideration of my close and loyal collaboration with the USA government. I would be authorized to have a loi to the USA I hope that you'll approve favorably my request and that I'll soon receive from you a gracious reply your generous consideration to my petition is eagerly expected and highly-appreciate.

Respectfully Yours.

Kim

Hoang Kim

VI. Please list here all documents attached to this questionnaire.

- | | |
|--------------------------|-------------|
| 1. Military Card | (01 piece) |
| 2. Released certificate | (01 piece) |
| 3. Married - Certificate | (01 piece) |
| 4. Birth - certificate | (04 pieces) |

Saigon ngày 1.10.1988

Kính chị

- Tôi là Hồ-Trần-Kim đang ngày 25.7.1930 tại
Hải Phòng (Mỹ Tho) ở quán QL VN CH cấp bậc Đại úy
Số: 101.300. Chiều và trọng chế độ cũ: ở quán tiếp đón
LĐ 331 yếm-tử trực tiếp

Kính thưa đến chị, với lý tưởng của tôi từ
chính trị VN, chị cần tiếp giúp cho tôi được
phủ dẫu vào dẫu sách người VN được
phép tái sinh cả tại Mỹ

- Tôi cũng 1 người bạn cái tạo đến thăm anh
chị (Ly Cảnh Lai nguyên là cựu chiến binh) cũng
trai tu 230°. Anh này ở sáo Lee là con với
anh Khúc-Chanh-Tâm. Anh Khúc-Chanh
Tâm là bạn cùng đơn vị Trường Quân như
với tôi. Trong căn chuyện muốn vậy, tôi
được biết chị là em ruột anh Tâm. Vậy là
có một ít họ hàng người thân, tôi sẽ thư
đến chị để xin chị giúp cho tôi đến gặp anh
tôi cháu kính cảm ơn chị nhiều

Kính chị

Hồ-Trần-Kim

Họ tên: Hồ-Trần-Kim

1229 P.11 (22 cũ) TP/HCM

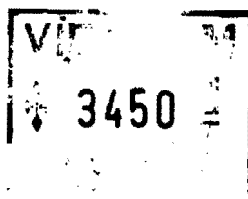
South Vietnam

iB. Tôi xin phép được gửi 1 hs ODP để chị tùy
nghị giúp đỡ

Tôi gửi ODP mấy lần hs POPS về cùng 4 chị
trên này 1 hs sang Thái Lan. NK

FROM H. H. King, King
1239 P. 11 (P. 22. Cu) TP. 44
South Vietnam

PAR AVION



NOV 14 1980

Ba Khue-ming-Th3

PO BOX 5435

Arlington VA 22205-0035

USA



CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

04/08/89

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 1/8/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter